

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2019/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: Ngày: C 19/3/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 305/SXD-QLHĐ&GĐXD ngày 15/02/2019 và Văn bản số 461/SXD-QLHĐ&GĐXD ngày 13/3/2019; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 104/BC-STP ngày 08/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/3/2019 và thay thế Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Công TT điện tử Chính phủ;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, XD₁. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND
ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan nhà nước các cấp và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (viết tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP); Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định số 42/2017/NĐ-CP); Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (viết tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BXD); Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Thông tư số 16/2016/TT-BXD).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND

tỉnh thực hiện các công việc quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Điều 4. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng

a) Quản lý chất lượng các công trình dân dụng; công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và quốc lộ), trừ các công trình quy định tại Điều 5 Điều 6 Quy định này.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này, trừ các công trình do Bộ Xây dựng, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước kiểm tra và công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 và Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

c) Hướng dẫn và cập nhật thông tin về tiến độ xây dựng và tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông Vận tải

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình giao thông, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý và các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này, trừ các công trình do Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước kiểm tra và công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 và Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này, trừ các công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước kiểm tra và công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 và Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

4. Sở Công Thương

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình công nghiệp, trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý và các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều này, trừ các công trình do Bộ Công thương, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước kiểm tra và công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 và Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Điều 5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc địa bàn Khu kinh tế quản lý. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, thực hiện các nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng cụ thể như sau:

1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng thuộc dự án được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, cấp phép xây dựng trên địa bàn quản lý các khu kinh tế; trừ các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình cấp III, cấp IV, cụ thể như sau:

a) Các công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư dưới 5,0 tỷ đồng được đầu tư xây dựng trong địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp; trừ các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư.

b) Các công trình của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP do UBND tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư trong địa bàn các khu kinh tế.

Điều 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi là UBND cấp huyện) quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi là phòng chuyên môn cấp huyện) giúp UBND cấp huyện quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư, công trình cấp giấy phép xây dựng và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình cấp III, cấp IV đối với các công trình xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 5,0 tỷ đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Cơ quan cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng

1. Thực hiện việc cấp phát thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách

khi đã thực hiện việc thi công và nghiệm thu theo các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy định này.

2. Từ chối thanh toán, quyết toán các khối lượng khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý về chất lượng xây dựng phát hiện có sai phạm hoặc chủ đầu tư không thực hiện công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Quy định này.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định của nhà nước và UBND tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 8. Các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng

1. Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

3. Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của ban quản lý dự án và các nhà thầu khảo sát xây dựng, tư vấn thiết kế, thi công xây dựng, thí nghiệm xây dựng:

a) Đối với Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD.

b) Đối với Ban quản lý dự án do chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

c) Đối với đơn vị khảo sát xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

d) Đối với đơn vị tư vấn thiết kế: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

đ) Đối với nhà thầu thi công xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

e) Đối với nhà thầu giám sát thi công xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

f) Đối với nhà thầu thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình trong quá trình thi công xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý sử dụng công trình:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng kể từ khi bàn giao đưa vào vận hành sử dụng.

b) Thực hiện các nội dung của công tác bảo trì theo quy định tại Chương V Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân khi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình hoặc có hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và tại Quy định này thì bị xử lý như sau:

1. Đối với các cơ quan quản lý nêu tại các Điều 4, 5, 6, 7 khi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra vi phạm các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau:

a) Đưa vào tiêu chí xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị;

b) Xử lý theo chế độ trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ quy định đối với cán bộ, công chức.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 8, khi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra vi phạm các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014, Điều 25 Thông tư số 26/2016/TT-BXD và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Hàng tháng, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và công bố vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử để chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị biết và làm căn cứ lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

4. Khi có tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng, các bên liên quan phải thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD và đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy định này để hướng dẫn giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Mối quan hệ phối hợp của các cơ quan, tổ chức

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban QLDA chuyên ngành, khu vực; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ, hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất (báo cáo hàng năm, yêu cầu gửi trước ngày 05/12) về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý gửi Sở Xây dựng theo quy định.

2. Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án có trách nhiệm cập nhật thông tin về tiến độ xây dựng và tình hình quản lý chất lượng công trình, báo cáo về Sở Xây dựng theo nội dung và thời gian hướng dẫn cụ thể của Sở Xây dựng.

3. Hàng năm Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thông báo kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành gửi UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan.

4. Ngoài nội dung hoạt động theo chuyên ngành, hàng năm Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện các đợt kiểm tra quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án trọng điểm, các dự án quy mô lớn và có yêu cầu cao về chất lượng công trình.

5. Hàng năm, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức phổ biến pháp luật về chất lượng công trình xây dựng; công bố danh sách những công trình không đạt chất lượng, những tổ chức và cá nhân vi phạm về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh